

CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ  
SAO BẮC ĐÁU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2026/CBTT-SBD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÁU

- Mã chứng khoán: SBD

- Địa chỉ: Lô U.14b – 16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: +84 28 3770 0968

Fax: +84 28 3770 0969

- E-mail: [info@saobacdau.vn](mailto:info@saobacdau.vn)

Website: <https://saobacdau.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm tài chính 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/07/2026 tại đường dẫn <https://saobacdau.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm TC 2025

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*Tổng Giám Đốc*



*Nguyễn Xuân Cường*



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025**

## Mục lục

I.	Thông tin chung.....	3
1.	Thông tin khái quát.....	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.	Định hướng phát triển.....	5
5.	Các rủi ro.....	6
II.	Tình hình hoạt động trong năm Tài chính 2025 .....	7
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2.	Tổ chức và nhân sự.....	7
3.	Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên .....	9
3.1	Công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South).....	9
3.2	Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom).....	9
4.	Tình hình đầu tư tại các công ty liên kết .....	10
4.1	Công ty cổ phần Công nghệ Qi.....	10
4.2	Công ty liên kết khác:.....	10
5.	Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất của công ty .....	11
6.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
7.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	12
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc .....	13
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	15
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....	16
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	16
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	17
3.	Kế hoạch năm 2026.....	17
V.	Quản trị công ty .....	17
1.	Hội đồng quản trị.....	17
2.	Ban kiểm soát:.....	21
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS.....	22
VI.	Báo cáo tài chính .....	25
1.	Ý kiến kiểm toán .....	25
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	26

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu**
- Tên giao dịch tiếng Anh: **Sao Bac Dau Technologies Corporation**
- Tên viết tắt: **SBD Corp.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0303191804**
- Vốn điều lệ: 139.164.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 139.164.800.000 đồng
- Địa chỉ: Lô U.14b – 16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: +84 28 3770 0968
- Số fax: +84 28 3770 0969
- Website: [www.saobac dau.vn](http://www.saobac dau.vn)
- Mã cổ phiếu: SBD - Sàn giao dịch: UPCoM
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - **1996:** Ngày 25/11/1996, công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 4 cán bộ nhân viên (CBNV) làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
  - **1997:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
  - **1997-2003:** Sao Bắc Đẩu (tên tiếng Việt) – ISP (tên tiếng Anh) trở thành công ty Việt Nam đầu tiên mang giải pháp mạng Cisco đến cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các năm này, Sao Bắc Đẩu – ISP trở thành công ty nổi tiếng nhất tại Việt Nam với các giải pháp Networking (hệ thống cáp cấu trúc mở, hệ thống chuyển mạch và định tuyến, tường lửa).
  - **2004:** Thành lập văn phòng đại diện tại Đà Nẵng và chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.
  - **2007:** Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Corp., vốn điều lệ 80 tỷ.
  - **2015:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 82.879.070.000 đồng.
  - **2016:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 82,879,070,000 đồng lên 84,879,070,000 đồng.
  - **2017:** Gần 8,5 triệu cổ phiếu của Công ty đã chính thức lên sàn UPCoM với mã chứng khoán SBD và tăng vốn điều lệ từ 84.879.070.000 đồng lên 90.000.000.000 đồng.
  - **2018:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 98.999.060.000 đồng.
  - **2019 (Từ 1/1/2019 đến 31/3/2020):** Công ty tăng vốn điều lệ từ 98.999.060.000 đồng lên 115.000.000.000 đồng.
  - **Từ năm 2021 thay đổi niên độ tài chính từ 01/04 đến 31/03**
  - **2022:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 115.000.000.000 đồng lên 121.783.800.000 đồng.
  - **2023:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 121.783.800.000 đồng lên 135.146.800.000 đồng.

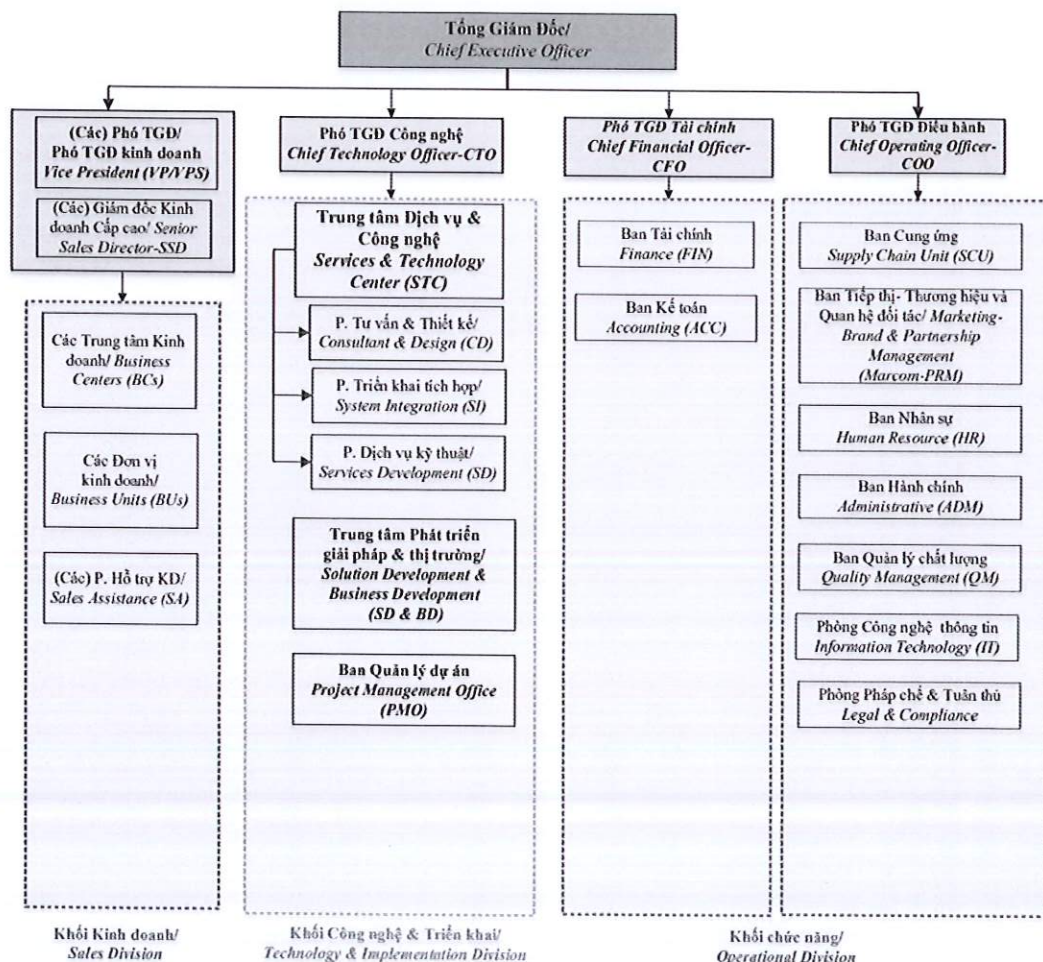
- 2024: Công ty tăng vốn điều lệ từ 135.146.800.000 đồng lên 139.164.800.000 đồng.
- 2025: Hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Là một đơn vị cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã và đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng các công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Các hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Sao Bắc Đẩu:
  - Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông.
  - Cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ IoT vào các lĩnh vực như: giao thông, môi trường, nông nghiệp, y tế, giáo dục, chính phủ, bất động sản, khu dân cư phức hợp ...
  - Cung cấp các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây gồm các dịch vụ thoại, máy chủ ảo, hạ tầng DC ảo, dịch vụ sao lưu dữ liệu, dịch vụ CDN và phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS).
  - Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin.
  - Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới, cao ốc văn phòng, khách sạn, các khu chung cư...
- Địa bàn kinh doanh chính: Việt Nam

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
  - Mô hình quản trị tại SBD bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
  - Sơ đồ tổ chức điều hành của SBD năm Tài chính 2025



- Cơ cấu bộ máy quản lý:
  - Cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu được xây dựng theo mô hình quản lý tập trung, kết hợp phân cấp và phân quyền giữa các khối chức năng, trung tâm chuyên môn, đơn vị kinh doanh và các bộ phận hỗ trợ. Các đơn vị phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty thông qua cơ chế phân cấp, phân quyền cho các Phó Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh (VP/VPS), Phó Tổng Giám đốc Công nghệ (CTO), Phó Tổng Giám đốc Tài chính (CFO), Phó Tổng Giám đốc Điều hành (COO) và các cấp quản lý trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Các công ty con:
 

Tính đến 31/03/2026, Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu có hai công ty con: Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South), Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom).

  - **Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)**
    - Địa chỉ: Lô U.14b – 16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
    - Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp.
    - Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ đồng.
    - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: chiếm 99,98% vốn góp của công ty con.
  - **Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom):**
    - Địa chỉ: Lô U.14b – 16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
    - Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
    - Vốn điều lệ thực góp: 36 tỷ đồng.
    - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: chiếm 88,89% vốn điều lệ tại SBD Telecom.

#### 4. Định hướng phát triển

##### - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng thông qua việc cung cấp các giải pháp, dịch vụ và nền tảng công nghệ số tiên tiến;
- Khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp công nghệ thông tin và chuyển đổi số hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp các giải pháp công nghệ toàn diện đáp ứng nhu cầu phát triển của khách hàng trong kỷ nguyên số;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tối ưu hiệu quả quản trị doanh nghiệp;
- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và triển khai các giải pháp trong các lĩnh vực hạ tầng số, điện toán đám mây, an ninh mạng, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế số tại Việt Nam.

##### - Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trở thành đối tác công nghệ tin cậy, cung cấp các giải pháp và dịch vụ số toàn diện cho doanh nghiệp và tổ chức tại Việt Nam;
- Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia có năng lực chuyên môn, khả năng đổi mới sáng tạo và năng lực triển khai các dự án công nghệ quy mô lớn;

- Duy trì nền tảng tài chính lành mạnh, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo các thông lệ quản trị tiên tiến.
  - Mở rộng thị trường và tăng cường hiện diện tại các lĩnh vực trọng điểm như chính phủ điện tử, tài chính – ngân hàng, viễn thông, năng lượng, sản xuất, giáo dục, y tế và doanh nghiệp lớn..
  - Phát triển các dịch vụ công nghệ có giá trị gia tăng cao, tăng cường hợp tác với các đối tác công nghệ hàng đầu trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng hệ sinh thái dịch vụ.
- **Mục tiêu về phát triển bền vững môi trường, xã hội và cộng đồng:**
- Thúc đẩy ứng dụng các giải pháp công nghệ xanh, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
  - Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đa dạng, công bằng và tạo điều kiện phát triển toàn diện cho người lao động.
  - Tăng cường bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ, đặc biệt đối với các giải pháp trí tuệ nhân tạo.
  - Đồng hành cùng cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp và thế hệ trẻ.
  - Gắn kết mục tiêu phát triển kinh doanh với trách nhiệm xã hội, góp phần tạo ra các giá trị bền vững cho cộng đồng và nền kinh tế.

## 5. Các rủi ro

### - Rủi ro về kinh tế-xã hội:

- Năm 2025, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều biến động do ảnh hưởng của lạm phát, biến động địa chính trị và xu hướng suy giảm tăng trưởng tại một số nền kinh tế lớn. Điều này có thể ảnh hưởng đến nhu cầu đầu tư công nghệ thông tin, hoạt động xuất nhập khẩu và kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp.
- Áp lực chi phí vận hành, biến động tỷ giá và những thay đổi trong chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tác động đến giá thiết bị, linh kiện công nghệ và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp CNTT.
- Các yếu tố về biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh có thể ảnh hưởng gián tiếp đến thị trường lao động, chi phí hoạt động và môi trường kinh doanh của Công ty.
- Một số chính sách kinh tế, đầu tư và thủ tục hành chính còn thay đổi hoặc chưa đồng bộ, có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến độ triển khai dự án của doanh nghiệp công nghệ.

### - Rủi ro pháp luật:

- Hoạt động trong lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số và dịch vụ công nghệ đòi hỏi Công ty phải thường xuyên cập nhật và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến công nghệ, dữ liệu, an toàn thông tin và dịch vụ số.
- Công ty phải tuân thủ các quy định về quản trị công ty, công bố thông tin, chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Những thay đổi trong chính sách và quy định pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty.

### - Rủi ro đặc thù của ngành:

- Biến động tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng đến giá vốn và biên lợi nhuận do phần lớn thiết bị, giải pháp công nghệ được nhập khẩu từ nước ngoài.
- Thị trường công nghệ có tốc độ thay đổi nhanh, yêu cầu doanh nghiệp phải liên tục cập nhật công nghệ mới, đầu tư nghiên cứu và nâng cao năng lực triển khai dịch vụ.
- Các rủi ro liên quan đến an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu ngày càng gia tăng, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư nguồn lực đáng kể cho hệ thống bảo mật và quản trị rủi ro công nghệ.

- **Rủi ro cạnh tranh:**

- Thị trường CNTT và chuyển đổi số tại Việt Nam ngày càng cạnh tranh với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
- Để duy trì vị thế cạnh tranh, Công ty cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực tư vấn, trình độ nhân sự và khả năng triển khai các giải pháp công nghệ chuyên sâu đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

**II. Tình hình hoạt động trong năm Tài chính 2025**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- **Kết quả của công ty Mẹ:** Theo báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2025, lợi nhuận sau thuế của công ty Mẹ là 10,998 tỷ đồng, đạt 120,86 % kế hoạch.

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm TC 2025	Thực hiện Năm TC2025	Tỷ lệ (Thực hiện/KH)
Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	9.100.000.000	10.998.447.891	120,86%
Cổ tức cho cổ đông công ty Mẹ	0	6,96%	

- **Kết quả kinh doanh hợp nhất:** Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, doanh thu hợp nhất đạt 110,57 % kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 169,06% kế hoạch.

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm TC 2025	Thực hiện Năm TC 2025	Tỷ lệ (Thực hiện/KH)
Doanh thu hợp nhất	831.100.000.000	918.921.429.363	110,57%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	6.530.000.000	11.039.513.418	169,06 %

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm TC 2024	Thực hiện Năm TC 2025	Đạt
Doanh thu hợp nhất	687.057.442.029	918.921.429.363	133,75%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.158.046.741	15.708.554.623	154,64%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.284.014.369	7.504.119.625	142,02%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	551.925.018	(2.835.078.420)	-513,67%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.322.107.354	11.039.513.418	255,42%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	206.269.094	(519.516.386)	-251,86%

- Kết quả doanh thu hợp nhất bằng 133,75% so với năm tài chính 2024, tăng 33,75%; lợi nhuận trước thuế tăng 54.64%, lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 155,42%

**2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành (căn cứ danh sách cổ đông ngày 31/03/2026)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Xuân Trường	Tổng giám đốc	346.571	2,49%
2	Trần Tuyên Đức	Phó TGD	464.305	3,34%
3	Ngô Tiến Mạnh	Phó TGD Tài chính	113.400	0,81%
4	Tạ Thị Hồng Đào	Phó TGD Điều hành	104.378	0,75%
5	Lê Quốc Khánh	Phó TGD Kinh doanh	251.224	1,81%
6	Hoàng Mạnh Cường	Phó TGD Công nghệ	143.504	1,03%
7	Ngô Lê Việt Anh	Kế toán trưởng	7.613	0,05%

- Báo cáo nhân sự:

- ❖ Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến 31/03/2026 là 201 người, so với năm TC 2024 tăng 5.24%.
- ❖ Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đẩu Group:
  - Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

STT	Trình độ	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
1	Trên Đại học	16	7.96%
2	Đại học	137	68.16%
3	Cao Đẳng/Trung Cấp	32	15.92%
4	Lao động phổ thông	16	7.96%
Tổng cộng		201	100%

- Cơ cấu nhân sự theo chức năng nhiệm vụ:

STT	Cơ cấu nhân sự theo chức năng nhiệm vụ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hội đồng quản trị	7	3.48%
2	Ban kiểm soát	3	1.49%
3	Văn phòng HĐQT	1	0.50%
4	Ban Tổng giám đốc	5	2.49%
5	Khối Kinh doanh	51	25.37%
6	Khối Công nghệ và Triển khai	74	36.82%

7	Khối chức năng	60	29.85%
	Tổng cộng	201	100%

### 3. Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên

#### 3.1 Công ty cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)

- **Tóm tắt hoạt động:**

Trong năm, công ty không phát sinh hoạt động kinh doanh hoặc giao dịch thương mại. Doanh nghiệp vẫn duy trì tư cách pháp nhân và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai theo quy định pháp luật.

- **Một số chỉ tiêu tài chính năm tài chính 2025**

*DVT: VND*

Doanh số:	0
Giá vốn:	0
Chi phí bán hàng:	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	8.373.179
Lợi nhuận trước thuế:	(8.355.416)
Lợi nhuận sau thuế:	(8.355.416)
Tổng tài sản:	8.765.441.592
Tài sản cố định:	0
Vốn chủ sở hữu:	8.765.441.592

Bảng kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 so với 2024

*DVT: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm TC 2024	Năm TC 2025	Đạt
Doanh thu	0	0	0%
Lợi nhuận sau thuế	(0,42)	(0,008)	1,90%

#### 3.2 Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom)

- **Tóm tắt hoạt động:**

- ❖ Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom) được thành lập vào tháng 5/2016, cung cấp hạ tầng điện toán đám mây, dịch vụ lưu trữ và backup dữ liệu trên cloud, các giải pháp, ứng dụng trên nền điện toán đám mây.

- **Một số chỉ tiêu tài chính trong năm tài chính 2025**

*DVT: VND*

Doanh số:	10.447.223.393
Giá vốn:	10.522.382.992
Chi phí bán hàng:	394.479.307
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	3.070.610.243

Lợi nhuận trước thuế:	(5.906.358.711)
Lợi nhuận sau thuế:	(5.911.199.698)
Tổng tài sản:	<b>19.134.079.773</b>
Tài sản cố định:	<b>11.256.306.858</b>
Vốn chủ sở hữu:	<b>3.174.924.575</b>

Bảng kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 so với năm 2024:

DVT: tỷ đồng

	Năm TC 2024	Năm TC 2025	Đạt
Doanh thu	22,19	10,45	47,09%
Lợi nhuận sau thuế	0,62	(5,91)	(953,23%)

#### 4. Tình hình đầu tư tại các công ty liên kết

##### 4.1 Công ty cổ phần Công Nghệ Qi

###### - Hoạt động chính:

- ❖ Công ty cổ phần công nghệ Qi trở thành công ty liên kết của SBD từ ngày 1/1/2021. Các mảng kinh doanh chính: đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, hạ tầng viễn thông, dịch vụ tích hợp hệ thống và tư vấn, triển khai giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp.
- ❖ Các dịch vụ và giải pháp chính:
  - Giải pháp phần mềm và xu hướng chuyển đổi số: giải pháp quản lý nhân sự, quản lý khách vào ra, quản lý tài sản, quản lý video,...
  - Dịch vụ CNTT: dịch vụ ảo hóa máy chủ, cho thuê kỹ sư 24/7, tích hợp hệ thống, thiết bị IoT.
  - Giải pháp ngành: giải pháp giám sát phương tiện vận tải, giải pháp cho khu đô thị 4.0, giải pháp tổng thể cho nhà máy/tòa nhà, giải pháp CCTV AI-ACS.
  - Hạ tầng viễn thông: thanh toán cước trực tuyến, gói cước internet, hạ tầng viễn thông cố định, hạ tầng phủ sóng di động IBS, quản lý chất lượng dịch vụ,...

###### - Chỉ tiêu tài chính thực hiện trong năm tài chính 2025:

Chỉ tiêu tài chính	DVT: VND
Doanh số:	<b>99.340.189.295</b>
Giá vốn:	70.816.675.801
Chi phí bán hàng:	13.379.622.391
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	10.133.849.903
Lợi nhuận trước thuế:	5.497.579.559
Lợi nhuận sau thuế:	<b>4.389.853.303</b>
Tổng tài sản:	<b>47.425.317.110</b>
Tài sản cố định:	<b>5.113.117.647</b>
Vốn chủ sở hữu:	<b>29.363.648.371</b>
Lợi nhuận chưa phân phối:	7.363.648.371

##### 4.2 Công ty liên kết khác:

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH Giải pháp phần mềm DCT	833 Lê Hồng Phong, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	22,27%	22,27%

Trong báo cáo này, các số liệu báo cáo và tình hình hoạt động của công ty liên kết trên đây chưa được cập nhật do SBD chưa thu thập được thông tin tài chính và báo cáo tài chính từ các công ty liên kết cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026.

#### 5. Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty

##### - Tình hình tài chính

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	720,67	533,03	35,20%
Doanh thu thuần	918,92	687,06	33,75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,26	9,10	34,78%
Lợi nhuận khác	3,45	1,06	224,88%
Lợi nhuận trước thuế	15,71	10,16	54,64%
Lợi nhuận sau thuế của Cty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu	11,56	4,12	180,84%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,96%	0	

##### - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/giảm
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,175	1,156	1,63%
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,691	0,680	1,56%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,771	0,711	8,45%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,361	2,456	36,83%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,429	3,543	-3,22%
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,275	1,289	-1,08%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,006	90,97%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,067	0,028	138,36%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,015	0,008	88,92%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,013	0,013	0,77%

**6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: **13.916.480** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **13.916.480** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: **0** cổ phiếu
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:** Căn cứ văn bản số 1334/UBCK-PTTT ngày 27/03/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của SBD là **49%**.

**b. Cơ cấu cổ đông (căn cứ danh sách cổ đông ngày 31/03/2026)**

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>13.781.900</b>	<b>137.819.000.000</b>	<b>99,03%</b>
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0,00%
2	Cá nhân	13.059.499	130.594.990.000	93,84%
3	Tổ chức	722.401	7.224.010.000	5,19%
<b>II</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>III</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>134.580</b>	<b>1.345.800.000</b>	<b>0,97%</b>
1	Cá nhân	134.580	1.345.800.000	0,97%
2	Tổ chức	0	0	0,00%
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	<b>13.916.480</b>	<b>139.164.800.000</b>	<b>100,00%</b>

**Danh sách cổ đông lớn (căn cứ danh sách cổ đông ngày 31/03/2026)**

STT	Họ tên	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Quang	2.317.178	16,65%
2	Mai Thị Thúy Mai	1.015.290	7,30%

**c. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

**d. Các chứng khoán khác:** không có

**7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**Tiêu thụ năng lượng**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, giải pháp và triển khai các dự án công nghệ thông tin nên mức tiêu thụ năng lượng không lớn, chủ yếu phục vụ vận hành văn phòng và hạ tầng kỹ thuật.

SBD tiếp tục duy trì và khai thác hiệu quả hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái đã được đưa vào sử dụng từ các năm trước, góp phần bổ sung nguồn điện phục vụ hoạt động của Công ty, tiết kiệm chi phí vận hành và giảm tác động đến môi trường. Việc sử dụng năng lượng sạch và tiết kiệm tài nguyên là một trong những định hướng phát triển bền vững mà Công ty luôn hướng tới.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chú trọng xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch và an toàn. Công tác duy trì cảnh quan, cây xanh trong khuôn viên văn phòng được thực hiện thường xuyên nhằm góp phần cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước và phân loại rác thải trong hoạt động hằng ngày. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được vận hành đúng quy định và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

### Chính sách liên quan đến người lao động

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững. SBD không ngừng cải thiện môi trường làm việc, xây dựng chính sách nhân sự minh bạch, công bằng và phù hợp với quy định pháp luật.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ phép, thai sản, khám sức khỏe định kỳ và các chính sách phúc lợi khác. Đồng thời, Công ty chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và tạo điều kiện để nhân viên phát triển nghề nghiệp lâu dài.

Ngoài ra, SBD tiếp tục ứng dụng các giải pháp công nghệ vào quản lý và vận hành nhằm nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính linh hoạt trong môi trường làm việc và cải thiện trải nghiệm cho người lao động.

### Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

SBD luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Thông qua việc cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số và hạ tầng số cho doanh nghiệp, Công ty góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghệ thông tin và nền kinh tế số tại Việt Nam.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chương trình thiện nguyện và các phong trào do các tổ chức, hiệp hội ngành nghề phát động, thể hiện tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

*Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm TC 2025 so với kế hoạch và so với năm TC 2024*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (Tỷ VNĐ)	Thực hiện 2025 (Tỷ VNĐ)	Kế hoạch 2025 (Tỷ VNĐ)	Kết quả thực hiện 2025 so với	
					Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024
1	Doanh thu hợp nhất	687,06	918,9	831,00	110,58%	133,75%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	4,32	11,04	6,53	169,06%	255,42%

#### - Những kết quả đạt được trong năm:

- Thuộc Top 2 đơn vị đối tác Cisco tại Việt Nam là “Preferred Partner” của Cisco ở 04 mảng công nghệ: Cloud & AI, Security, Networking và Collaboration.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ chiến lược với các tập đoàn công nghệ toàn cầu như Dell Technologies, HPE, Fortinet,...

- Mở rộng tệp khách hàng: có hợp đồng với những khách hàng mới, quan trọng như Ngân hàng quân đội, M-Credit, SAGS,...
- Ổn định tốt về tài chính và nhân sự, đảm bảo nguồn lực vận hành và phát triển dài hạn.
- Thành công trong công tác thu hồi các khoản nợ quá hạn, góp phần tăng cường dòng tiền và hiệu quả quản trị.
- Được VINASA bình chọn vào Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực tư vấn, phát triển dịch vụ, giải pháp CNTT và chuyển đổi số, được liệt kê là một trong những đơn vị cung cấp giải pháp CNTT uy tín trên bản đồ công nghệ số Việt Nam (Top 10 ICT & Techmap do VINASA bình chọn và công bố) – khẳng định uy tín và năng lực công nghệ của công ty trên thị trường.
- Được khách hàng đánh giá cao thông qua chuỗi hội thảo công nghệ chuyên sâu, phối hợp cùng các đối tác lớn, góp phần gia tăng giá trị tư vấn, cập nhật xu hướng công nghệ mới, đồng thời mở rộng hệ sinh thái giải pháp tích hợp.
- Thay đổi nhận diện thương hiệu mới được đối tác, khách hàng đón nhận. Giữ vững uy tín và giá trị thương hiệu của doanh nghiệp công nghệ 30 năm trên thị trường.

#### - Định hướng trong giai đoạn tiếp theo:

- Định hướng công nghệ theo sự dịch chuyển của thị trường: AI – Data – Cloud Native – Automation – Managed Services.
- Tăng cường năng lực tư vấn và triển khai các giải pháp chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp và tổ chức, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính – ngân hàng, sản xuất và đô thị thông minh – nơi có nhu cầu cao về hạ tầng số hiện đại và tích hợp.
- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, bao gồm điện toán đám mây (cloud), bảo mật thông tin (cybersecurity), và hạ tầng CNTT tích hợp trí tuệ nhân tạo AI nhằm bắt kịp xu thế chuyển dịch số của thị trường.
- Mở rộng hợp tác với các đối tác công nghệ toàn cầu, không chỉ duy trì mối quan hệ hiện tại với các hãng lớn như Cisco, Dell, Fortinet..., mà còn tìm kiếm các giải pháp mới có tính ứng dụng cao, phù hợp với thị trường trong nước.
- Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia có năng lực chuyên sâu, đồng thời thu hút nhân sự trẻ chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo và hợp tác với các trường đại học công nghệ hàng đầu.
- Tăng cường hiệu quả vận hành nhằm tối ưu quy trình và kiểm soát chi phí, giảm thất thoát trong triển khai.
- Tăng hiệu quả quản trị dự án, tăng tốc thu hồi công nợ.
- Xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, lấy con người làm nền tảng và dẫn dắt chuyển theo hướng: “HIỆU SUẤT – HIỆU QUẢ - TRÁCH NHIỆM – CHỦ ĐỘNG”, với tinh thần học hỏi liên tục.

#### - Những hoạt động nổi bật của công ty trong năm tài chính 2025:

- 17/04/2025 (Thông báo ban hành chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân): Sao Bắc Đẩu công bố Chính sách Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, khẳng định cam kết bảo vệ quyền riêng tư của khách hàng, đối tác, người lao động và ứng viên, đồng thời tuân thủ Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chính sách quy định việc thu thập, lưu trữ, xử lý và sử dụng dữ liệu cá nhân theo đúng quy định pháp luật.
- 22/04/2025: Tại Viettel IDC DCCI Summit 2025 ở Hà Nội, Sao Bắc Đẩu phối hợp cùng Cisco giới thiệu giải pháp Trusted AI – Scaling with Secure AI Factory, hướng tới xây dựng nền tảng AI an toàn, bảo mật và dễ mở rộng cho doanh nghiệp. Hai đơn vị đồng hành với vai trò Nhà tài trợ Kim cương, khẳng định quan hệ hợp tác chiến lược và năng lực triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến tại Việt Nam.
- 03/06/2025: Tại Hội nghị và Triển lãm BizTech 2025 ở TP.HCM, đại diện Sao Bắc Đẩu trình bày tham luận về ứng dụng AI Agent trong tự động hóa và hiện đại hóa doanh nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng AI nhằm tối ưu quy trình, nâng cao năng suất và hiệu quả quản trị, đồng thời giới thiệu các giải pháp AI, Cloud, IoT và Blockchain của Công ty.
- Tháng 6/2025: Sao Bắc Đẩu phối hợp cùng QTSC hoàn thành triển khai hạ tầng CNTT và đường truyền dữ liệu cho 102 phường tại TP.HCM chỉ trong 72 giờ, phục vụ vận hành thử nghiệm mô hình chính quyền địa

phương hai cấp. Dự án khẳng định năng lực triển khai nhanh, đồng bộ và kinh nghiệm thực hiện các dự án hạ tầng số quy mô lớn của doanh nghiệp.

- 26/06/2025: Tại DCCI Summit 2025 TP.HCM, Sao Bắc Đẩu và Cisco tiếp tục giới thiệu giải pháp Secure AI Factory, cùng các nền tảng AI và hạ tầng hiện đại như Cisco Nexus Hyperfabric, Cisco AI PODs, Cisco UCS và Cisco Secure AI Factory with NVIDIA, giúp doanh nghiệp xây dựng hạ tầng AI hiệu năng cao, bảo mật và linh hoạt phục vụ chuyển đổi số.
- 29/07/2025: Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thông qua nhiều nội dung quan trọng như báo cáo tài chính, kế hoạch kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, lựa chọn đơn vị kiểm toán và kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2025.
- Tháng 8/2025: Sao Bắc Đẩu chính thức trở thành Innovator Partner của Palo Alto Networks trong mảng Hardware Firewall sau khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về doanh số, năng lực kỹ thuật, chứng chỉ chuyên môn và dịch vụ khách hàng. Chúng nhận đánh dấu bước phát triển mới trong lĩnh vực bảo mật và mở rộng hợp tác với Palo Alto Networks.
- 30/10/2025: Sao Bắc Đẩu phối hợp cùng Cisco Việt Nam tổ chức sự kiện "Smarter, Simpler, Safer with Cisco" tại TP.HCM, giới thiệu các giải pháp mạng, bảo mật và AI dành cho doanh nghiệp SMB, đồng thời cập nhật xu hướng công nghệ mới và tăng cường kết nối với khách hàng, đối tác khu vực phía Nam.
- 12/2025: Sao Bắc Đẩu chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, chuyển từ biểu tượng ngôi sao truyền thống sang logo "SBD" hiện đại, thể hiện định hướng phát triển trong kỷ nguyên chuyển đổi số với ba giá trị cốt lõi: con người, trí tuệ nhân tạo và công cụ số, đồng thời khẳng định chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- 18/12/2025: Tại sự kiện Cisco Appreciation Day 2025, Sao Bắc Đẩu được Cisco vinh danh là Đối tác của năm ở mảng Cisco Collaboration FY25. Bên cạnh đó, đội thi Pickleball của Công ty giành giải Ba giao hữu và SBD tiếp tục đồng hành cùng Cisco trong các hoạt động kết nối đối tác chiến lược.
- 16/1/2026: Sao Bắc Đẩu đồng hành cùng HCA tổ chức sự kiện kết nối hội viên Deal Ready Day lần thứ nhất, chia sẻ nhu cầu hợp tác và định hướng triển khai các dự án công nghệ, đồng thời đề xuất xây dựng hệ sinh thái doanh nghiệp cung cấp giải pháp AI cho nhà máy nhằm thúc đẩy hợp tác và phát triển ngành công nghệ.
- 20/04/2026: Sao Bắc Đẩu và Cisco tham gia Data Center and Cloud Summit (DCCI Summit) 2026 tại Hà Nội và tiếp tục giới thiệu giải pháp Cisco Secure AI Factory tại TP.HCM, quảng bá nền tảng hạ tầng AI an toàn, bảo mật và hiệu năng cao, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng AI trong tương lai.

## 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Ngày 03/07/2025, bổ nhiệm các nhân sự như sau:
  - Ông Lê Quốc Khánh giữ chức vụ Phó TGD Kinh doanh.
  - Bà Tạ Thị Hồng Đào giữ chức vụ Phó TGD Điều hành.
  - Ông Hoàng Mạnh Cường giữ chức vụ Phó TGD Công nghệ.
- Ngày 29/07/2025, BKS thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của BKS sửa đổi bổ sung:
- Ngày 01/08/2025, bổ nhiệm các nhân sự như sau:
  - Ông Ngô Tiến Mạnh giữ chức vụ Phó TGD Tài chính.
  - Bà Ngô Lê Việt Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng.

Việc bổ nhiệm này nhằm kiện toàn bộ máy điều hành cấp cao của Công ty, tăng cường năng lực quản trị, nâng cao hiệu quả điều hành hoạt động kinh doanh và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất năm tài chính 2026:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (Tỷ VNĐ)	Kế hoạch 2026 (Tỷ VNĐ)	Năm TC 2026 so với năm TC 2025
Doanh thu hợp nhất	918,90	1.008,00	109,70%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	11,04	13,90	125,91%

- Trong giai đoạn tới, SBD định hướng nâng cao chất lượng tư vấn & triển khai, cụ thể là chuyển đổi tư duy kinh doanh và triển khai - từ “bán sản phẩm” sang tư duy “Tư vấn giải pháp”, “Giải quyết bài toán Khách Hàng” và “Đồng hành dài hạn”.
- Duy trì và nâng cấp mối quan hệ với các đối tác truyền thống như: Cisco, Dell, HPE, Fortinet, Checkpoint,..., phát huy ưu thế về nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh nghiệm 30 năm trong ngành CNTT-VT để phát triển các giải pháp và hạ tầng số hóa cho doanh nghiệp.
- Thực sự tham gia vào Digital & Ai Transformation thông qua xây dựng năng lực AI nội bộ và nâng cao kỹ năng đội ngũ.
- Tái định vị thương hiệu Sao Bắc Đẩu nhằm nâng cao giá trị hình ảnh, củng cố niềm tin khách hàng và mở rộng thị phần. Kết hợp văn hóa doanh nghiệp với thương hiệu đồng thời đưa ra những thông điệp truyền thông theo hướng giá trị mang lại cho khách hàng.
- Tài chính: Tiếp tục tăng hạn mức tín dụng ngân hàng nhằm phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, tăng tốc thu hồi công nợ.
- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng, đặc biệt tận dụng năng lực của Sao Bắc Đẩu để hỗ trợ và thúc đẩy ứng dụng số hoá cho các doanh nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động ươm mầm tài năng công nghệ cho các sinh viên, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế thừa chất lượng cao.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

###### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

- Năm 2025, trong bối cảnh thị trường công nghệ thông tin còn nhiều biến động, Công ty duy trì hoạt động ổn định, tăng trưởng chất lượng và kiểm soát hiệu quả chi phí.
- Doanh thu năm 2025 đạt 918,9 tỷ đồng, tăng 33,75 % so với năm 2024 và hoàn thành 110,58 % kế hoạch được ĐHCĐ giao.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 11,04 tỷ đồng, tăng 155,42 % so với năm 2024 và hoàn thành 169,06% kế hoạch được ĐHCĐ giao.
- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu được hoàn thành và vượt kế hoạch, phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành và phát triển thị trường.
- Kết quả đạt được góp phần củng cố nền tảng tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

###### b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác quản trị doanh nghiệp

- **Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ:** HĐQT đã triển khai đầy đủ, kịp thời và đúng thẩm quyền các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và định hướng phát triển đã được ĐHCĐ thông qua.
- **Hoạt động quản trị và điều hành:** Trong năm 2025, HĐQT tập trung nâng cao hiệu quả quản trị và hỗ trợ hoạt động của Công ty thông qua việc phối hợp kiểm toán Báo cáo tài chính (“BCTC”), tổ chức đầy đủ các cuộc họp theo quy định, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, đồng thời đồng hành cùng Ban Điều hành trong phát triển thị trường, khách hàng chiến lược và tăng cường kiểm soát tài chính, công nợ và rủi ro.

- **Hệ thống quản trị tuân thủ (CMS):** Tiếp tục triển khai và hoàn thiện hệ thống CMS, phối hợp với Ban Điều hành và tư vấn quốc tế nhằm tăng cường tính minh bạch, chuẩn hóa quy trình quản trị, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và tuân thủ trong toàn hệ thống.
- **Vốn điều lệ:** Tính đến ngày 31/03/2026, vốn điều lệ của Công ty là 139.164.800.000 đồng, tương ứng với 13.916.480 cổ phiếu đang lưu hành.
- **Trách nhiệm môi trường và xã hội:** Trong năm 2025, SBD tiếp tục định hướng phát triển bền vững, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với trách nhiệm đối với môi trường, người lao động và cộng đồng xã hội. Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, đồng thời chú trọng xây dựng môi trường làm việc tích cực, hài hòa và an toàn cho người lao động, góp phần tạo ra giá trị lâu dài và bền vững cho xã hội. Công tác phối hợp với KCX Tân Thuận và Công đoàn KCX Tân Thuận được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh cao. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp thích ứng với biến động thị trường, tăng cường quản trị vận hành, kiểm soát chi phí, duy trì ổn định hoạt động kinh doanh và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành đã góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành ổn định, minh bạch và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

## 3. Kế hoạch năm 2026

### a. Kế hoạch quản trị và kinh doanh

- **Phát triển kinh doanh:** Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2026, củng cố thị trường truyền thống, mở rộng khách hàng chiến lược, tăng cường hợp tác công nghệ, mở rộng lĩnh vực kinh doanh và tối ưu hiệu quả vận hành toàn hệ thống.
- **Quản trị tài chính và rủi ro:** Tăng cường quản lý dòng tiền và công nợ, đẩy mạnh thu hồi công nợ tồn đọng, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, đảm bảo tuân thủ pháp luật và chuẩn mực Công ty đại chúng.
- **Văn hoá doanh nghiệp:** HĐQT tiếp tục phát huy các giá trị văn hóa doanh nghiệp được xây dựng trong suốt chặng đường 30 năm phát triển của SBD, hướng tới môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và đổi mới.
- **Nguồn nhân lực:** Tăng cường đào tạo và phát triển nhân sự, xây dựng đội ngũ kế thừa, trẻ hóa bộ máy quản lý, đồng thời thu hút và giữ chân nhân tài.
- **Khoa học công nghệ:** Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công nghệ, nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin, hạ tầng số, an ninh mạng nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành phần và cơ cấu của Hội đồng quản trị (căn cứ danh sách cổ đông ngày 31/03/2026)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	2.317.178	16,65%
2	Đỗ Văn Hào	Phó CT HĐQT	603.630	4,34%
3	Nguyễn Việt Thắng	Phó CT HĐQT	667.820	4,80%
4	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên HĐQT	56.600	0,41%
5	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	346.571	2,49%

6	Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	94.564	0,68%
7	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	0	0,00%

**Thông tin Hội đồng quản trị**

<p><b>Ông Nguyễn Đức Quang</b> Chủ tịch HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sinh: 1970</li> <li>- Nơi sinh: Hà Nội</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom); Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu miền Nam (SBD South)</li> </ul>	<p><b>Ông Đỗ Văn Hào</b> Phó CT HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sinh: 1963</li> <li>- Nơi sinh: Hà Nam</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Toán ứng dụng</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó CT HĐQT</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Qi (Qi Technologies); Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý toà nhà PMS (PMS Pro)</li> </ul>
<p><b>Ông Nguyễn Việt Thắng</b> Phó CT HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sinh: 1974</li> <li>- Nơi sinh: Hà Nội</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó CT HĐQT</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch/ Phó TGD VP Milk; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ Qi (Qi Technologies)</li> </ul>	<p><b>Ông Nguyễn Hồng Minh</b> Thành viên HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sinh: 1970</li> <li>- Nơi sinh: Quảng Ninh</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Cao học Quản trị kinh doanh (MBA, sub majors in Marketing and Finance); Cao học Kế toán (Master of Professional Accounting).</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó TGD Công ty Cổ phần Công nghệ ITD; TV HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp ITD; TV HĐQT Công ty cổ phần Công Nghệ Tự Động Tân Tiến</li> </ul>

<p><b>Ông Nguyễn Xuân Trường</b> Thành viên HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sinh: 1977</li> <li>- Nơi sinh: Thái Bình</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Đại học</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có</li> </ul>	<p><b>Ông Đặng Nam Sơn</b> Thành viên HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sinh: 1976</li> <li>- Nơi sinh: Hà Nội</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Grande; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Flexfit</li> </ul>	<p><b>Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa</b> Thành viên HĐQT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sinh: 1980</li> <li>- Nơi sinh: Bắc Ninh</li> <li>- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT</li> <li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: CEO/CTO ANS Direct Pty Ltd (ANSCENTER)</li> </ul>
---	--	--

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**



- Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT vào ngày 02/01/2024. Trong kỳ báo cáo, Ban Kiểm soát nội bộ đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế và kế hoạch năm, gồm: rà soát việc xử lý các ý kiến của Kiểm toán độc lập; phối hợp với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong công tác thường kỳ, quyết toán và xử lý công nợ khó đòi; tham gia theo dõi việc xây dựng Hệ thống Quản lý Tuân thủ (CMS); kiến nghị sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro và minh bạch; đồng thời cảnh báo HĐQT về các rủi ro phát sinh và đề xuất giải pháp phù hợp.
- Ban Kiểm soát nội bộ đã giải thể kể từ ngày 01/08/2025 nhằm cơ cấu lại mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật và định hướng quản trị của Công ty trong giai đoạn mới.

### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

#### Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm TC 2025

HĐQT đã nắm bắt tốt tình hình biến động của nền kinh tế xã hội, qua đó đã có những chính sách linh hoạt, phù hợp thực tiễn đảm bảo được những chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.

#### Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	19/19	100%
2	Đỗ Văn Hào	Phó CT HĐQT	19/19	100%
3	Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT	19/19	100%
4	Nguyễn Hồng Minh	Thành viên HĐQT	19/19	100%
5	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	19/19	100%
6	Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	19/19	100%
7	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	19/19	100%

#### Các Nghị quyết HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/2025/NQ-HĐQT	27/05/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên 2025.	100%
2	06/2025/NQ-HĐQT	30/05/2025	Thông qua việc trích lập dự phòng dự án Bộ ngoại giao.	100%
3	07/2025/NQ-HĐQT	25/06/2025	Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2024 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.	100%
4	08/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Hồng Minh khỏi vị trí Tổng giám đốc.	100%

5	09/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông qua việc miễn nhiệm ông Nguyễn Xuân Trường khỏi vị trí Phó tổng giám đốc.	100%
6	10/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Trường làm Tổng giám đốc Công ty.	100%
7	11/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông qua việc bổ nhiệm ông Hoàng Mạnh Cường làm Phó tổng giám đốc Công Nghệ.	100%
8	12/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Quốc Khánh làm Phó tổng giám đốc Kinh Doanh.	100%
9	13/2025/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thông qua việc bổ nhiệm bà Tạ Thị Hồng Đào làm Phó tổng giám đốc Điều Hành.	100%
10	14/2025/NQ-HĐQT	02/07/2025	Thông qua việc chỉ định chủ tài khoản tại các ngân hàng.	100%
11	15/2025/NQ-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc miễn nhiệm ông Ngô Tiến Mạnh khỏi vị trí Kế toán trưởng.	100%
12	16/2025/NQ-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc bổ nhiệm ông Ngô Tiến Mạnh làm Phó tổng giám đốc Tài Chính.	100%
13	17/2025/NQ-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc bổ nhiệm bà Ngô Lê Việt Anh làm Kế toán trưởng.	100%
14	18/2025/NQ-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc giải thể Ban kiểm soát nội bộ.	100%
15	19/2025/NQ-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc chỉ định chủ tài khoản tại các ngân hàng (có điều chỉnh).	100%
16	20/2025/NQ-HĐQT	03/10/2025	Thông qua việc góp vốn vào HISSC.	100%
17	21/2025/NQ-HĐQT	12/11/2025	Thông qua việc giảm tỷ lệ sở hữu tại Qi Technologies.	100%
18	22/2025/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại CEH.	100%
19	23/2025/NQ-HĐQT	16/12/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).	100%
20	01/2026/NQ-HĐQT	23/03/2026	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100%
21	02/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn (Vietcombank)	100%

11/21/2025 10:00 AM

## 2. Ban kiểm soát:

### a. Thành phần và cơ cấu của Ban kiểm soát (căn cứ danh sách cổ đông ngày 31/03/2026)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu
1	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	1.015.290	7,30%
2	Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	0	
3	Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên BKS	0	

#### Thông tin Ban kiểm soát

01. Bà Mai Thị Thúy Mai Trưởng BKS	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Năm sinh: 1963</li><li>- Nơi sinh: Thanh Hóa</li><li>- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Kinh tế</li><li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng BKS</li><li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có</li></ul>	
02. Bà Đặng Thị Thanh Hương Thành viên BKS	03. Bà Trần Thị Mỹ Nhị Thành viên BKS
<ul style="list-style-type: none"><li>- Năm sinh: 1972</li><li>- Nơi sinh: Hà Nội</li><li>- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Kế toán</li><li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS</li><li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Năm sinh: 1979</li><li>- Nơi sinh: Tiền Giang</li><li>- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Kế toán</li><li>- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS</li><li>- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Cty cổ phần Công nghệ Qi</li></ul>

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động:

- Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận năm 2025 và đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị do Tổng giám đốc và phòng kế toán chuẩn bị hàng quý /bán niên/năm.
- Xem xét Báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – thành viên RSM Quốc tế phát hành.

- Từ Quý 3/2025, Ban Kiểm soát triển khai hoạt động kiểm soát tuân thủ theo hệ thống CMS (Compliance Management System) trên phạm vi toàn Group, bao gồm việc rà soát mức độ tuân thủ Chính sách Liêm chính, Bộ Quy tắc Ứng xử và các quy định nội bộ liên quan thông qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ, phỏng vấn và đối chiếu với các quy định hiện hành.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá các rủi ro tuân thủ và đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và văn hóa tuân thủ trong toàn Group

### c. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

#### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD

- Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, kiểm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.
- Đánh giá hiệu quả vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ các quy định nội bộ tại Công ty mẹ, các Công ty con và Công ty liên kết trong Group SBD thông qua hoạt động kiểm soát CMS.
- Kết quả kiểm soát tuân thủ năm 2025 cho thấy hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ được duy trì, vận hành hiệu quả; tỷ lệ tuân thủ lũy kế đạt 99,6%, không ghi nhận sai phạm trọng yếu hoặc vi phạm mang tính hệ thống trong phạm vi kiểm tra.

#### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ điều hành khác

- Tham gia các cuộc họp HĐQT
- Kiến nghị và đề xuất HĐQT về chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC Công ty.
- Ban Kiểm soát đã kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các quy trình quản trị, kiểm soát nội bộ hiện có nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được thực hiện an toàn, hiệu quả và tuân thủ quy định pháp luật.

### d. Các cuộc họp của BKS trong năm 2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	7/7	100%
2	Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	7/7	100%
3	Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên BKS	7/7	100%

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

#### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trong năm 2025, tổng mức lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị là 4,642,323,043 đồng, Ban kiểm soát là 539,954,545 đồng, và Ban điều hành là: 5,573,351,002 đồng.

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	690.023.809
2	Ông Đỗ Văn Hào	Phó CT HĐQT	554.619.048

3	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó CT HĐQT	486.916.667
4	Ông Nguyễn Hồng Minh	Thành viên HĐQT	1.455.170.000
5	Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	1.182.203.043
6	Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	137.295.238
7	Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	136.095.238
8	Bà Mai Thúy Mai	Trưởng Ban kiểm soát	177.533.333
9	Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	301.049.783
10	Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên BKS	61.371.429
11	Ông Trần Tuyên Đức	Phó TGD	839.666.667
12	Ông Ngô Tiến Mạnh	Phó TGD Tài chính	847.383.333
13	Bà Tạ Thị Hồng Đào	Phó TGD Điều hành	1.011.155.072
14	Ông Lê Quốc Khánh	Phó TGD Kinh doanh	868.889.855
15	Ông Hoàng Mạnh Cường	Phó TGD Công nghệ	1.459.647.147
16	Bà Ngô Lê Việt Anh	Kế toán trưởng	546.608.928
<b>Tổng cộng</b>			<b>10.755.628.590</b>

**b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Nam Sơn – Thành viên HĐQT		137.064	0,985%	94.564	0,68%	Bán

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với Công ty, các công ty con, các công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

\*Thông tin về các bên liên quan (lấy bằng trong BCTC kiểm toán 2025)

**Danh sách các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Công nghệ QI   | Công ty liên kết         |
| 2. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/03/2026 VND	Tại ngày 01/04/2025 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng – Xem thêm Mục 4.3:		
Công ty Cổ phần Công nghệ QI	446.914.735	507.601.571
	<b>Tại ngày 31/03/2026 VND</b>	<b>Tại ngày 01/04/2025 VND</b>
Cổ tức còn phải trả:		
Ông Đặng Nam Sơn	(47.637.750)	(47.637.750)

Trong năm, Tập đoàn đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	2.686.800.330	1.956.552.000
	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Mua hàng hóa và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	148.939.696	218.399.168
	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Chi phí lãi vay:		
Công ty Cổ phần Công Nghệ QI	120.835.615	517.109.586
Ông Hoàng Mạnh Cường	11.564.382	14.786.302
	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
<b>Cộng – Xem thêm Mục 5.3</b>	<b>132.399.997</b>	<b>531.895.888</b>

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có tài sản bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT	690.023.809	710.190.000
Ông Đỗ Văn Hào	Phó Chủ tịch HĐQT	554.619.048	562.065.000
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	486.916.667	500.002.500
Ông Đặng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	137.295.238	140.434.565
Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	136.095.238	140.434.565
Ông Nguyễn Hồng Minh	Thành viên HĐQT	1.455.170.000	1.871.894.231
Ông Nguyễn Xuân Trường	Tổng Giám đốc	1.182.203.043	1.106.682.692
Ông Trần Tuyên Đức	Phó Tổng Giám đốc	839.666.667	1.178.201.923
Bà Tạ Thị Hồng Đào	Phó Tổng Giám đốc	1.011.155.072	910.541.667
Ông Lê Quốc Khánh	Điều hành (bổ nhiệm ngày 03/07/2025) Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)	868.889.855	924.592.857
Ông Hoàng Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc Công nghệ (bổ nhiệm ngày 03/07/2025)	1.459.647.147	969.725.000
Ông Ngô Tiến Mạnh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính (bổ nhiệm ngày 01/08/2025)	847.383.333	828.044.231
Bà Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	177.533.333	162.125.000
Bà Đặng Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	301.049.783	146.925.000
Bà Trần Thị Mỹ Nhị	Thành viên BKS	61.371.429	72.400.000
Bà Ngô Lê Việt Anh	Kế toán trưởng	546.608.928	548.805.357
<b>Cộng</b>		<b>10.755.628.590</b>	<b>10.773.064.588</b>

#### d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị công ty như:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán
- Các Thông Tư, Nghị định, Quy định về quản trị công ty, về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các văn bản luật có liên quan khác.

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 22 tháng 06 năm 2026.

#### Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con vào ngày 31 tháng 03 năm 2026 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán năm TC kết thúc ngày 31/03/2026

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2026	Tại ngày 01/04/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>609.435.423.176</b>	<b>388.018.115.449</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>39.017.930.843</b>	<b>11.229.033.875</b>
1. Tiền	111		11.017.930.843	9.229.033.875
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.000.000.000	2.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>685.100.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	685.100.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>347.457.898.293</b>	<b>218.467.072.383</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	296.234.795.396	158.842.501.819
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.956.221.196	5.619.430.181
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	57.441.261.458	68.920.881.801
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(14.174.379.757)	(14.915.741.418)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.7</b>	<b>222.722.562.910</b>	<b>157.285.319.226</b>
1. Hàng tồn kho	141		224.825.047.338	157.292.757.024
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.102.484.428)	(7.437.798)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>237.031.130</b>	<b>351.589.965</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		130.896.772	349.688.583
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.723.203	978.203
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	104.411.155	923.179
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>111.233.408.978</b>	<b>145.011.001.129</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>16.501.715.499</b>	<b>28.961.032.803</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	4.4	25.401.748.465	19.155.005.465
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	5.000.000.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	10.254.972.499	10.306.027.338
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	4.6	(19.155.005.465)	(5.500.000.000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>69.157.249.745</b>	<b>95.148.987.439</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	37.611.534.923	46.308.539.418
Nguyên giá	222		148.506.511.450	156.267.451.355
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.894.976.527)	(109.958.911.937)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	23.662.434.779	39.005.915.750
Nguyên giá	225		50.445.669.206	50.445.669.206
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(26.783.234.427)	(11.439.753.456)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	7.883.280.043	9.834.532.271
Nguyên giá	228		15.606.260.414	15.606.260.414
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.722.980.371)	(5.771.728.143)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.374.833.565</b>	<b>1.700.939.466</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	21.655.166
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.374.833.565	1.679.284.300
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.2</b>	<b>9.276.203.162</b>	<b>9.735.299.486</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.539.622.230	9.735.299.486
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.936.580.932	1.200.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.923.407.007</b>	<b>9.464.741.935</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		8.156.482.441	9.464.741.935
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		5.766.924.566	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>720.668.832.154</b>	<b>533.029.116.578</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày	Tại ngày
			31/03/2026	01/04/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>555.399.769.470</b>	<b>378.799.567.313</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>518.780.275.907</b>	<b>335.675.556.420</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	87.043.844.804	31.093.316.041
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	40.662.306.594	22.889.368.368
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	9.668.497.426	4.971.123.751
4. Phải trả người lao động	314		13.396.477.939	6.992.897.746
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.381.038.047	3.043.242.717
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.105.343.468	6.453.265.926
7. Phải trả ngắn hạn khác	319		4.314.711.895	5.746.151.523
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	358.208.055.734	252.837.099.491
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.649.090.857
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>36.619.493.563</b>	<b>43.124.010.893</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		177.334.333	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.14	30.592.423.292	40.173.057.484
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		5.835.641.909	2.903.795.762
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		14.094.029	47.157.647
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>165.269.062.684</b>	<b>154.229.549.265</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.15.1	<b>165.269.062.684</b>	<b>154.229.549.265</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.15.2	139.164.800.000	139.164.800.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		139.164.800.000	139.164.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(30.000.000)	(30.000.000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.620.157.436	14.061.127.632
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		14.061.127.632	9.945.289.372
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.559.029.804	4.115.838.260
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		514.105.248	1.033.621.633
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>720.668.832.154</b>	<b>533.029.116.578</b>

30  
CC  
CC  
ON  
OI  
HC

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	918.921.429.363	687.057.442.029
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		918.921.429.363	687.057.442.029
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	763.743.928.545	557.309.667.707
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		155.177.500.818	129.747.774.322
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.955.050.317	6.283.621.601
6. Chi phí tài chính	22	5.3	21.996.745.435	28.929.164.850
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		21.587.403.566	23.624.237.700
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		1.320.367.959	482.736.946
8. Chi phí bán hàng	25	5.4	57.268.290.221	51.758.182.905
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	68.927.338.752	46.730.055.241
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.260.544.686	9.096.729.873
11. Thu nhập khác	31	5.6	11.411.609.480	10.163.685.936
12. Chi phí khác	32		7.963.599.543	9.102.369.068
13. Lợi nhuận khác	40		3.448.009.937	1.061.316.868
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.708.554.623	10.158.046.741
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	7.504.119.625	5.284.014.369
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(2.835.078.420)	551.925.018
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.039.513.418	4.322.107.354
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		11.559.029.804	4.115.838.260
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(519.516.386)	206.269.094
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.15.4	831	301
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.15.4	831	301

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.708.554.623	10.158.046.741
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	27.316.114.541	32.990.589.514
Các khoản dự phòng	03		14.125.575.582	(6.050.445.547)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(396.287.469)	(1.716.436.499)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(378.382.628)	1.929.769.237
Chi phí lãi vay	06	5.3	21.587.403.566	23.624.237.700
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		77.962.978.215	60.935.761.146
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(135.391.186.802)	75.045.364.169
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(69.885.468.713)	19.321.994.253
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		78.990.555.285	(112.860.194.024)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.527.051.307	(1.955.200.303)
Tiền lãi vay đã trả	14		(20.989.546.932)	(23.701.076.140)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(4.945.952.315)	(3.679.947.173)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(72.731.569.955)	13.106.701.928
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.078.737.720)	(2.329.872.357)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		15.555.558	10.994.288.645
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(5.685.100.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.685.100.000	6.623.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.828.920.000	200.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		119.961.601	1.318.103.200
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.570.799.439	11.120.419.488

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	4.018.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	783.534.674.254	576.938.410.194
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(672.855.726.603)	(597.538.670.017)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(15.495.447.987)	(21.237.340.330)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(32.244.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>95.183.499.664</b>	<b>(37.851.845.053)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b> (50 = 20+30+40)	<b>50</b>		<b>28.022.729.148</b>	<b>(13.624.723.637)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.229.033.875	25.023.074.308
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(233.832.180)	(169.316.796)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b> (70 = 50+60+61)	<b>70</b>	<b>4.1</b>	<b>39.017.930.843</b>	<b>11.229.033.875</b>

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất (theo nhận định của chúng tôi) về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2026

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG**

**NGUYỄN ĐỨC QUANG**